

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Dũng

Ông Trịnh Văn Doan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 21/02/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 25/3/2020 và thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Tổ 6, ấp C, xã M, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; bị cáo có chồng tên là Lê Mạnh C, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Chị Đoàn Thị ML, sinh năm 1997 “vắng mặt”.

Trú tại: Tổ 11, khu phố 2, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 “có mặt”

Trú tại: Tổ 6, ấp C, xã M, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Anh Huỳnh Ngọc TI, sinh năm 1981 “vắng mặt”

4. Chị Tăng C, sinh năm 1992 “vắng mặt”

Cùng trú tại: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Ông Trần Xuân S, sinh năm 1949.

Trú tại: Tổ 6, khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
“vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn giữa Nguyễn Thị N với bà Nguyễn Thị D về việc tranh giành địa điểm buôn bán nước giải khát tại Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản thuộc khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2019, Nguyễn Thị N cùng chị gái là Nguyễn Thị T (sinh năm 1976) mang bàn, ghế nhựa và xe nước mía ra vị trí trên lề đường bên phải trục đường Bắc – Nam theo hướng trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai đi trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản để bán nước.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị D cùng chị Đoàn Thị ML (là người bán nước chung với bà Nguyễn Thị D) cũng mang bàn, ghế và xe nước mía đến sát bên cạnh chỗ N đang bán nước để bán, vì bà D cho rằng đây là chỗ mà bà D đã bán nước từ trước, nay bị N chiếm chỗ bán nước của mình. Khi này bà D nói “Mấy người bây giờ đẹp đi để tôi bán”, chị T trả lời “Nếu chị bán góc này thì em bán góc này”, bà D nói “không được” nhưng chị T và N vẫn tiếp tục bán nước nên xảy ra cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, bà D nói đã làm rơi 01 chiếc nhẫn ở bụi cây chỗ bán nước nên kêu Loan về nhà lấy dao, kéo và đèn pin để tìm nhẫn, lúc này bà D tiếp tục chửi chị T và N, nghe vậy thì N nói “chị nói tôi như thế nào cũng được nhưng không được xúc phạm đến gia đình tôi”, nhưng bà D vẫn tiếp tục chửi.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà D có những lời lẽ thô tục đối với khách ngồi uống nước nên anh Huỳnh Ngọc TI đang ngồi uống nước chỗ N đứng dậy và đá một cái bàn nhựa của bà D làm cái bàn bị vỡ. Bà D trình báo công an thị trấn Tân Khai đến giải quyết anh Huỳnh Ngọc TI bồi thường tiền cái bàn cho bà D là 100.000đ, sau đó anh Tiên đi về.

Đến khoảng khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do tức giận vì bị bà D chửi liên tục nên N dùng tay cầm 01 cái ghế nhựa, (cao 67,5cm có tựa lưng), đi đến đối diện với bà D, cách bà D khoảng 01 mét, khi này bà D đang cầm trên tay phải 01 con dao tông dài 40cm (Dùng để cắt cành cây tìm nhẫn), N giơ ghế lên cao rồi đánh 01 cái từ trên xuống

trúng vào vùng chân mày phải của bà D gây thương tích. Sau đó bà D đi đến Công an thị trấn Tân Khai trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 215/2019/TgT ngày 05/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo cung mày phải, kích thước (2 x 0,1)cm gọn, mềm; Vùng cổ + bàn tay trái không còn dấu vết tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Nguyễn Thị D là: 02% (Hai phần trăm).

Vật chứng thu giữ: 01 cái kéo, dài 22cm, cán nhựa, màu đỏ, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm (cán dài 11cm, lưỡi dài 29cm); 01 ghế nhựa màu đỏ, loại ghế 04 chân có tựa lưng, cao 67,5cm (chân ghế cao 33cm).

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/4/2019, do mâu thuẫn trong việc tranh giành địa điểm bán nước tại trung tâm hành chính huyện Hớn Quản, bị cáo bị bà Nguyễn Thị D chửi liên tục làm bị cáo bức xúc nên bị cáo đã cầm ghế nhựa đánh theo hướng từ trên xuống trúng vào chân mày phải gây ra thương tích 2% cho bà Nguyễn Thị D.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 215/2019/TgT ngày 05/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước và phù hợp với vật chứng là ghế nhựa màu đỏ thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N sử dụng chiếc ghế nhựa có cạnh tương

đôi sắc là hung khí nguy hiểm đánh trúng cung chân mày phải của người bị hại Nguyễn Thị D, gây ra thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% cho bị hại Dung. Đây là tỷ lệ là tỷ lệ thương tích dưới 11% nhưng do người bị hại có Đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, nên hành vi gây thương tích 02% do bị cáo Nguyễn Thị N thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích. Do đó, Cáo trạng số 13/CT-VKSHQ ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Bị cáo là người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường số tiền 13.000.000đ chi phí chữa trị thương tích; phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã ly hôn một mình nuôi con (sinh năm 2007). Mặt khác người bị hại cũng có một phần lỗi, chửi bới xúc phạm bị cáo dẫn đến tinh thần của bị cáo bị kích động. Tại phiên tòa bị hại Dung trình bày tại địa điểm bán hàng là vỉa hè bị hại không được cấp phép kinh doanh, một tháng bị hại chỉ bán 01 đến 02 ngày; bị hại không thừa nhận có hành vi chửi bới bị cáo nhưng đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người làm chứng anh Huỳnh Ngọc TI (Bút lục 94, 95) và lời khai ông Trần Xuân S (Bút lục 84, 85) thì có đủ cơ sở khẳng định trước khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì trước đó bị hại có chửi bới xúc phạm bị cáo là có thật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, e, i, và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục là phù hợp. Do bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã ly hôn một mình nuôi con nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội không nghiêm trọng có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc áp dụng án phạt tù cho hưởng án treo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ là phù hợp, đảm bảo tính răn đe cũng như để bị cáo có điều kiện chăm sóc giáo dục con chưa thành niên.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí tiền thuốc điều trị là 3.000.000đ; chi phí tiêm filler làm đầy sẹo là 4.000.000đ, chi phí xăm chân mày che sẹo là 3.000.000 và chi phí phun chân mày lần 2 là 2.000.000đ, 14 ngày

mất thu nhập do phải nghỉ làm để chữa trị vết thương x 200.000đ/ngày là 2.800.000đ, tổng cộng: 14.800.000đ là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Xét khoản tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại mà bị hại yêu cầu tương ứng 15 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ/tháng = 22.350.000đ là quá cao không phù hợp với thực tế. Bởi lẽ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại chỉ 02%, vết thương cũng đã được thẩm mỹ không để lại sẹo hay di chứng gì nên tổn thất về tinh thần do bị cáo gây ra cho người bị hại là không lớn nên chỉ chấp nhận với số tiền 5.000.000đ.

Như vậy tổng cộng buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị D là 19.800.000đ (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện bồi thường (mà bị hại chưa nhận). Còn lại số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị D trình bày ngoài những khoản tiền đã yêu cầu, bà D còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cho những lần thẩm mỹ chân mày tiếp theo như phiếu hẹn của trung tâm thẩm mỹ. Hội đồng xét xử thấy rằng, những chi phí này chưa phát sinh, do đó, yêu cầu này của bị hại là không phù hợp nên không được chấp nhận. Bị hại bà Nguyễn Thị D có quyền khởi kiện bị cáo Nguyễn Thị N để giải quyết thành vụ án dân sự khác sau khi phát sinh chi phí này.

Ngoài các khoản trên ra tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: 01 ghế nhựa màu đỏ, loại ghế 04 chân có tựa lưng, cao 67,5cm (chân ghế cao 33cm) của bị hại mà bị cáo dùng để đánh bà Nguyễn Thị D là tài sản của bà Nguyễn Thị D đã bị gãy; 01 cái kéo, dài 22cm, cán nhựa, màu đỏ, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm (cán dài 11cm, lưỡi dài 29cm) tất cả đều là tài sản của bị hại nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị D.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự : Bị cáo phải chịu 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, e, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) chi phí điều trị, mất thu nhập và tổn thất về tinh thần. Bà Nguyễn Thị D được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản để nhận số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Thị N đã bồi thường. (Số tiền 13.000.000đ bao gồm 10.000.000đ (mười triệu đồng) do Tòa án nhân dân chuyển và 3.000.000đ (ba triệu đồng) do Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản chuyển theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0005684 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đối với những khoản tiền điều trị chưa phát sinh, bà Nguyễn Thị D có quyền khởi kiện thành vụ án khác để được giải quyết sau khi phát sinh.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị D 01 cái kéo, dài 22cm, cán nhựa, màu đỏ, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm (cán dài 11cm, lưỡi dài 29cm); 01 ghế nhựa màu đỏ, loại ghế 04 chân có tựa lưng, cao 67,5cm (chân ghế cao 33cm) (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0005686 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước)

Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Khương